

BÀI 6: TÌNH YÊU TỔ QUỐC
(Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt đường luật)
Thời gian thực hiện: 14 tiết

TUẦN:

Ngày soạn: / ... / 202...

Ngày dạy: / ... / 202...

Tiết.... : TRI THỨC NGŨ VĂN
VĂN BẢN 1: NAM QUỐC SƠN HÀ

I. MỤC TIÊU BÀI DẠY

1. Kiến thức

- Khái niệm thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn.

2.2. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và phân tích được yếu tố thi luật của bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm luật, vần, nhịp, đối.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị:

- Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

2. Học liệu:

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà thơ, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

b. Nội dung: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Suy nghĩ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức trò chơi: NHÌN TRANH ĐOÁN TÊN NHÂN VẬT LỊCH SỬ.

Có 4 bức ảnh liên quan đến 4 nhân vật lịch sử. HS nhìn tranh và đoán tên sự kiện lịch sử liên quan. Đoán đúng sẽ được điểm thưởng từ giáo viên.

=> Những nhân vật lịch sử với những chiến công hiển hách của họ đã gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV quan sát, gợi mở

- HS quan sát, suy nghĩ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Yêu cầu HS trả lời theo yêu cầu.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Dự kiến sản phẩm:

			
1. Ngô Quyền	2. Trần Quốc Toản	3. Chị Võ Thị Sáu	4. Chủ tịch Hồ Chí Minh

GV kết nối, dẫn vào bài mới: *Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng và có truyền thống yêu nước. Tình yêu tổ quốc của nhân dân ta được thể hiện qua các thời kỳ đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước. Tình yêu ấy cũng được thể hiện qua các áng văn thơ bất hủ. Trong bài này các em sẽ được học các bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường viết về tình yêu tổ quốc của cha ông để tự hào về truyền thống của dân tộc và hiểu về đẹp của hai thể thơ này.*

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1: Giới thiệu tri thức đọc hiểu

a. Mục tiêu: - Kích hoạt kiến thức về yếu tố thi luật của thể loại thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm luật, vần, nhịp, đối.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD CỦA GV VÀ HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) <i>(1)- GV giao các câu hỏi chuẩn bị bài trước ở nhà cho các nhóm theo phiếu học tập sau:</i>		A. Tri thức đọc hiểu - Thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường là các thể thơ làm theo những nguyên tắc thi luật chặt chẽ được đặt ra từ thời Đường. Thơ thất ngôn bát cú : Mỗi bài có tám câu, mỗi câu có bảy chữ. Thơ thất ngôn tứ tuyệt : mỗi bài có bốn câu, mỗi câu có bảy chữ. - Bố cục của một bài thơ thất ngôn bát cú hay tứ tuyệt thường được chia 4 phần: Đề, Thực, Luận Kết. - Luật bằng trắc của thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ thất ngôn tứ tuyệt thường được tóm tắt bằng câu: “ Nhất -tam
Nhóm 1	<i>Câu 1. Hãy nêu khái niệm thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường.</i>	
Nhóm 2	<i>Câu 2. Em hiểu thế nào về bố cục của bài thơ? Hãy nêu bố cục thường gặp của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường.</i>	
Nhóm 3	<i>Câu 3. Luật thơ là gì? Hãy chỉ ra luật bằng trắc trong thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường.</i>	
Nhóm 4	<i>Câu 4. Hãy chỉ ra niêm, vần, nhịp và đối trong thơ luật Đường.</i>	

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>(2) GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong trò chơi “Vòng quay may mắn” để củng cố hệ thống tri thức đọc hiểu.</p> <p><i>Câu 1: Đây là một thể thơ luật Đường, trong bài thơ có tám câu, mỗi câu có bảy chữ.</i></p> <p>A. Ngũ Ngôn B. Bảy chữ C. Lục bát D. Thất ngôn bát cú</p> <p><i>Câu 2: Bố cục của một bài thơ thất ngôn bát cú hay tứ tuyệt thường được chia thành:</i></p> <p>A. Thực – Đề - Luận - Kết B. Đề – Thực - Luận - Kết C. Hai đáp án trên đều sai. D. Hai đáp án trên đều đúng.</p> <p><i>Câu 3: Nhận xét nào không đúng luật bằng trắc của thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ thất ngôn tứ tuyệt:</i></p> <p>A. Nhất-tam ngũ bát luận B. Nhị- tứ-lục phân minh. C. Tiếng thứ nhất, tiếng thứ ba, tiếng thứ năm cần sắp xếp theo luật bằng trắc. D. Tiếng thứ hai, tiếng thứ tư, tiếng thứ sáu cần sắp xếp theo luật bằng trắc rõ ràng.</p> <p><i>Câu 4: Thơ thất ngôn thường ngắt nhịp như thế nào ?</i></p> <p>A. Nhịp 2/4/1 B. Nhịp 2/1/4 C. Nhịp 2/2/3 D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.</p> <p><i>Câu 5: Em hiểu thế nào là nguyên tắc đối trong thơ luật Đường?</i></p> <p>A. Cách cách đặt câu sóng đôi sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau. B. Cách cách đặt câu sóng đôi sao cho ý và chữ trong hai câu ấy phải đối lập với nhau. C. Cách cách đặt câu gần nhau sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau. D. Cách cách đặt câu gần nhau sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Nhiệm vụ 1: Hs trình bày theo nhóm. Nhiệm vụ 2: Hs trả lời cá nhân. - GV theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ HS (Nếu cần)</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p>	<p>ngũ bát luận, nhị- tứ -lục phân minh.”</p> <p>-Vần: Cách gieo vần của thơ luật Đường cả bài chỉ hiệp theo một vần, vần được sử dụng là vần bằng.</p> <p>- Nhịp: cách ngắt nhịp của câu thơ thường là 2/2/3 hoặc 4/3 đối với thơ thất ngôn và 2/3 đối với thơ ngũ ngôn.</p> <p>- Đối: cách đặt câu sóng đôi sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau.</p>

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- GV nhận xét câu trả lời (trong quá trình hướng dẫn HS chốt đáp án trong trò chơi, giáo viên cần giải thích cho học sinh về thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật, các yếu tố cần tìm hiểu khi học về thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật) và chốt kiến thức.	

2. Hoạt động đọc văn bản: Nam quốc sơn hà

2.1 Chuẩn bị đọc

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt kiến thức nền liên quan đến văn bản, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của văn bản
- Bước đầu dự đoán được nội dung của văn bản

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Em có hiểu biết gì về truyền thống yêu nước của nhân dân ta?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV.
- GV quan sát

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày ý kiến cá nhân
- GV gọi hs khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.

Dẫn dắt vào bài: Từ ngàn xưa, dân tộc Việt Nam ta đã đứng lên chống giặc ngoại xâm rất oanh liệt. Tự hào thay! Ông cha ta đã đưa đất nước sang một trang lịch sử mới. Đó là thoát khỏi ách đô hộ ngàn năm của phong kiến phương Bắc, kỷ nguyên mới đã mở ra. Vì thế bài thơ “Nam quốc sơn hà” ra đời được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên, khẳng định một quốc gia độc lập chủ quyền. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn về nội dung bản tuyên ngôn này.

2.2 Trải nghiệm cùng VB

a. Mục tiêu: Đọc văn bản và thực hiện một số kĩ thuật đọc thông qua việc trả lời một số câu hỏi trong khi đọc

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) + GV hướng dẫn cách đọc + Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn Suy luận: <i>Em hiểu như thế nào là thiên thư?</i> - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - Hs làm việc cá nhân - GV quan sát Bước 3: Báo cáo, thảo luận	B. Trải nghiệm cùng văn bản I. Đọc - Hs chú ý nhịp, đọc diễn cảm - Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn. Suy luận: “Thiên thư” tức là sách trời là nói đến thuyết “Nhị thập bát tú” của một số quốc gia Á châu cổ đại, đặc biệt là Trung Hoa. “Nhị thập bát tú” là cách gọi của 28 chòm sao nằm trên bầu trời theo

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức 	<p>cách chia trong thiên văn học cổ đại. Hay còn có cách hiểu khác là sách trời, là bờ cõi được</p>

Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi

a. Mục tiêu:

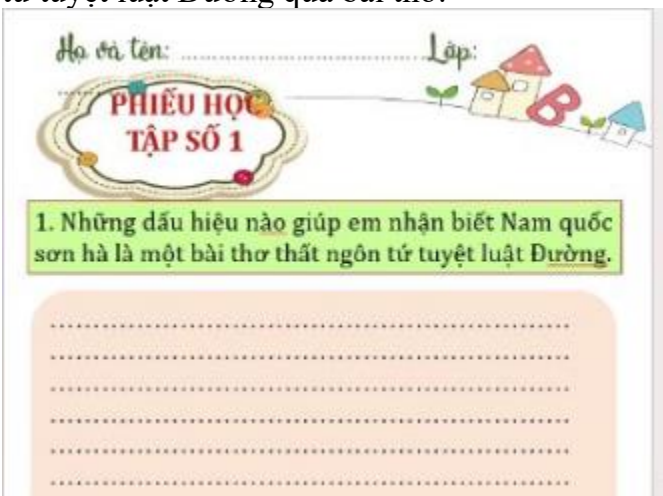
- Nhận biết một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, đối.
- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản

b. Nội dung: Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường.

HD CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1. Hs làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi: + Bài thơ Nam quốc sơn hà được viết theo thể thơ nào?.</p> <p>2. Hs thảo luận nhóm 4-6 em để hoàn thành PHT số 1: Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường qua bài thơ.</p>  <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn, hoàn thành các PHT - Gv quan sát, cố vấn <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. 	<p>II. Suy ngẫm và phản hồi</p> <p>1. Tìm hiểu về một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường qua bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt luật Đường. - Dấu hiệu nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> + số câu: 4 + Số chữ trong 1 câu: 7 + Niêm: chữ thứ 2 trong câu một là “trắc” niêm với chữ thứ 2 của câu 4 cũng là “trắc”, chữ thứ 2 của câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ 2 của câu 3 cũng là “bằng”. + Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1, 2 và 4 (cư, thư, hư). + Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể và khắt khe như thơ thất ngôn bát cú. + Kết luận: bài thơ tuân thủ quy định về luật, niêm, đối, vần của một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật trắc, vần bằng theo luật Đường.